

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐBP
TỈNH ĐB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50/2017/HSST**
Ngày 02-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐBP
TỈNH ĐB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành;

2. Bà Lò Thị Dĩnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đb, tỉnh Đ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đb, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đb, tỉnh Đ; Tòa án nhân dân thành phố Đb, tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST ngày 05/7/2017 đối với:

Bị cáo: **VŨ VĂN Đ** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1963, tại TB;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố 02, xã TM, thành phố Đb, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh;

Con ông Vũ Văn Mãng và bà Phạm Thị Chích;

Vợ: Nguyễn Thị Mí Con: Có hai con, lớn 30 tuổi, nhỏ 27 tuổi;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 3 năm 2017, sau đó bị tạm giam cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Trương Minh S, địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường N, thành phố Đb, tỉnh Đ; Vắng mặt;

2. Trần Chí K, địa chỉ: Bản N, phường N, thành phố Đb, tỉnh Đ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên

tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2017, Trần Chí K rủ Trương Minh S mua ma túy để sử dụng. S gọi điện cho Vũ Văn Đ, hẹn nhau đến khách sạn Công Đoàn. Đ đi xe mô tô biển kiểm soát 90F-0402 đến thì gặp S và K ở đó. S đưa cho Đ 300.000 đồng, bảo mua Hồng phiến; Đ nhận tiền, lấy xe mô tô đi mua 07 viên hồng phiến và một số cục nhỏ Heroin với giá 350.000 đồng của một người không quen biết. Đ chia Hồng phiến thành 02 gói (*03 viên bọc bằng tờ lịch, 04 viên bọc ni lon màu đen*); các cục Heroin Đ gói lại bằng giấy bạc và dùng tờ vé số bọc ngoài, sau đó giấu vào sọt nhựa buộc trên xe rồi đi gặp S và K. Đ đưa cho K 03 viên Hồng phiến gói trong tờ lịch, S và K đã sử dụng hết.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S gọi điện cho Đ hẹn gặp; Đ đi xe mô tô BKS 90F-0402 đến khách sạn Công Đoàn thì thấy K và S chờ sẵn ở sân; K đưa cho Đ 200.000 đồng bảo bán cho 02 viên Hồng phiến, Đ nhận tiền, bảo K chờ, rồi đi ra chỗ khác (*cách chỗ K đứng khoảng 500 mét*), lấy trong sọt xe mô tô 02 viên Hồng phiến gói trong nilon màu hồng, quay lại khách sạn đưa cho K; K cất vào túi quần thì bị Công an thành phố Đb phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Đ: 200.000 đồng tiền bán ma túy cho K; 01 gói bằng vé số và giấy bạc chứa các cục tinh thể màu trắng đục; 02 viên nén màu hồng gói bằng nilon đen. Thu giữ của K 02 viên nén màu hồng gói bằng nilon hồng và một gói giấy báo bên trong có 01 mảnh nhỏ Polime.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; S và K khai nhận đã hai lần mua 05 viên Hồng phiến của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; hành vi hai lần bán ma túy cho S và K, đồng thời cất giấu ma túy để bán và sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Các vấn đề khác:

Kết luận giám định số 621/GĐ-PC54 ngày 10/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ có nội dung: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định có trọng lượng 0,1 gam là chất ma túy loại Heroin; Các viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine. Các chất này nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 20, danh mục I và số thứ tự 67, danh mục II Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Sau giám định hoàn lại 0,07 gam Heroin và 0,24 gam Methamphetamine mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 28/QĐ-VKS-HS ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Đb truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt Vũ Văn Đ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; vật chứng vụ án giải quyết theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đb, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đb trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Cụ thể: Ngày 02/3/2017 bị cáo Vũ Văn Đ đã hai lần, bán 02 gói ma túy loại Methamphetamine cho Trương Minh S và Trần Chí K, với giá 500.000 đồng. Khi các bên đang thực hiện việc mua bán ma túy lần thứ hai thì bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 0,1 gam Heroin và 0,2 gam Methamphetamine, bị cáo cất giấu để sử dụng và bán.

Theo quy định tại Điều 194 BLHS thì: *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm; Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

...b. Phạm tội nhiều lần.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ vụ lợi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo sử dụng ma túy, không có tài sản, thu nhập từ nghề xây không ổn định. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 0,24 gam Methamphetamine và 0,07 gam Heroin còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành và những vật dụng dùng để gói ma túy không còn giá trị sử dụng tịch thu để hủy. Số tiền 200.000 đồng K trả cho bị cáo để mua ma túy; Điện thoại di động kèm sim và xe mô tô BKS 90F5- 0402 (*đăng ký xe mang tên Lê Thanh Hải, bị cáo mua nhưng chưa sang tên*), bị cáo dùng làm phương tiện mua bán ma túy tịch thu xung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS. Trả lại cho bị cáo số tiền 141.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các vấn đề khác:

Hành vi mua ma túy để sử dụng của S và K chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy HĐXX không đề cập xử lý. Bị cáo không quen biết người đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở đấu tranh làm rõ.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Văn Đ 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (*ngày 02 tháng 3 năm 2017*). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.
3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:
 - Tịch thu để hủy 0,24 gam Methamphetamine; 0,07 gam Heroin và 03 mảnh

nilon đen, 01 mảnh nilon hồng, 01 mảnh giấy vé số, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy báo.

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước **200.000** đồng (*mảnh tiền Polime đã thu giữ được cắt ra từ tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng trong số tiền này*); 01 điện thoại di động kèm sim và một xe máy nhãn hiệu LISOHAKA màu nâu, số máy 000081475, số khung 081475, Biển kiểm soát 90F5-0402 kèm chìa khóa xe, đăng ký xe mang tên Lê Thanh Hải.

- Trả lại cho Vũ Văn Đ số tiền **141.000** đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đb, tỉnh Đ).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/8/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội HSNV Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nhung